

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT**

Số: 02 /BC-DMKQ/QTRR/TVB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2021

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty cổ phần chứng Khoán Trí Việt (TVB) xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh danh mục chứng khoán HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại TVB tháng 12/2020 như sau:

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	ABS			ABS
3			ACB	ACB
4	AMD			AMD
5	AMV			AMV
6	ANV			ANV
7	APC			APC
8	APG			APG
9	ASM			ASM
10	ASP			ASP
11	AST			AST
12	BCE			BCE
13	BFC			BFC
14	BIC			BIC
15	BID			BID
16	BMC			BMC
17	BMI			BMI
18	BMP			BMP
19	BSI			BSI
20	BTP			BTP
21	BWE			BWE
22	C32			C32
23	C47			C47
24	CAV			CAV
25	CCL			CCL
26	CDC			CDC
27	CII			CII
28	CKG			CKG
29	CLC			CLC
30	CLL			CLL
31	CMG			CMG
32	CNG			CNG
33	COM			COM
34	CRC			CRC
35	CRE			CRE
36	CSM			CSM
37	CSV			CSV
38	CTD			CTD
39	CTF			CTF
40	CTG			CTG
41	CTI			CTI
42	CTS			CTS
43	CVT			CVT



1/12/2020

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
44	D2D			D2D
45	DAG			DAG
46	DAH			DAH
47	DBC			DBC
48	DBD			DBD
49	DCM			DCM
50	DGW			DGW
51	DHA			DHA
52	DHC			DHC
53	DHG			DHG
54	DIG			DIG
55	DMC			DMC
56	DPG			DPG
57	DPM			DPM
58	DPR			DPR
59	DRC			DRC
60	DRH			DRH
61	DSN			DSN
62	DVP			DVP
63	EIB			EIB
64	EVG			EVG
65	FCN			FCN
66	FIR			FIR
67	FIT			FIT
68	FMC			FMC
69	FPT			FPT
70	FRT			FRT
71	FTS			FTS
72	GAB			GAB
73	GAS			GAS
74	GDT			GDT
75	GEX			GEX
76	GMC			GMC
77	GMD			GMD
78	GVR			GVR
79	GSP			GSP
80	HAH			HAH
81	HAI			HAI
82	HAP			HAP
83	HAR			HAR
84	HAX			HAX
85	HBC			HBC
86	HCD			HCD
87	HCM			HCM
88	HDB			HDB
89	HDC			HDC
90	HDG			HDG
91	HHS			HHS
92	HII			HII
93	HMC			HMC
94	HPG			HPG
95	HPX			HPX
96	HQC			HQC
97	HSG			HSG
98	HTI			HTI
99	HTI			HTI
100	HTN			HTN

46
ÔNG
Ổ PH
NG K
RÍ V
VH -

210-00

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
101	HVH			HVH
102	IDI			IDI
103	IJC			IJC
104	IMP			IMP
105	ITA			ITA
106	ITC			ITC
107	ITD			ITD
108	KBC			KBC
109	KDH			KDH
110	KMR			KMR
111	KOS			KOS
112	KPF			KPF
113	KSB			KSB
114	L10			L10
115	LBM			LBM
116	LCG			LCG
117	LDG			LDG
118	LHG			LHG
119	LIX			LIX
120	MBB			MBB
121	MSN			MSN
122	MWG			MWG
123	NAF			NAF
124	NBB			NBB
125	NCT			NCT
126	NKG			NKG
127	NLG			NLG
128	NNC			NNC
129	NT2			NT2
130	NTL			NTL
131	NVL			NVL
132	PAC			PAC
133	PAN			PAN
134	PC1			PC1
135	PDR			PDR
136	PET			PET
137	PGC			PGC
138	PGD			PGD
139	PGI			PGI
140	PHC			PHC
141	PHR			PHR
142	PJT			PJT
143	PLP			PLP
144	PME			PME
145	PMG			PMG
146	PNJ			PNJ
147	POW			POW
148	PPC			PPC
149	PTB			PTB
150	PVD			PVD
151	PVT			PVT
152	RAL			RAL
153	RDP			RDP
154	REE			REE
155	SAB			SAB
156	SAM			SAM
157	SAV			SAV

C

 TY

 AN

 HO

 IET

 TP

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
158	SBA			SBA
159	SBT			SBT
160	SCR			SCR
161	SCS			SCS
162	SFG			SFG
163	SFI			SFI
164	SHA			SHA
165	SHI			SHI
166	SHP			SHP
167	SJD			SJD
168	SJS			SJS
169	SKG			SKG
170	SMB			SMB
171	SMC			SMC
172	SRC			SRC
173	SRF			SRF
174	SSI			SSI
175	STB			STB
176	STK			STK
177	SVC			SVC
178	SZC			SZC
179	SZL			SZL
180	TCB			TCB
181	TCH			TCH
182	TCL			TCL
183	TCM			TCM
184	TCT			TCT
185	TDC			TDC
186	TDM			TDM
187	THG			THG
188	THI			THI
189	TLD			TLD
190	TLG			TLG
191	TMS			TMS
192	TNA			TNA
193	TNI			TNI
194	TPB			TPB
195	TRC			TRC
196	TTB			TTB
197	TV2			TV2
198	TVS			TVS
199	TYA			TYA
200	UIC			UIC
201	VCB			VCB
202	VCI			VCI
203			VCG	VCG
204	VDS			VDS
205	VGC			VGC
206	VHC			VHC
207	VHM			VHM
208	VIC			VIC
209			VIX	VIX
210	VJC			VJC
211	VND			VND
212	VNE			VNE
213	VNM			VNM
214	VPB			VPB

7
2
N
N

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
215	VPD			VPD
216	VPG			VPG
217	VPH			VPH
218	VPI			VPI
219	VRC			VRC
220	VRE			VRE
221	VSC			VSC
222	VSI			VSI
223	VTO			VTO

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty: <https://tvsc.vn/tin-tvb/tvb-thong-bao-danh-muc-chung-khoan-gdkq-thang-122020-05012021.html>

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.
Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Người lập



Nguyễn Hữu Tú



GDK, Quản trị rủi ro

Nguyễn Mạnh Linh